

Bản án số: 150/2025/DS-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Thật và ông Trần Ngọc Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phan Ý Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 259/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Phước H, sinh năm: 1969;

Cư trú tại: Số D, tổ B, khóm B, phường B, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Diễm T, sinh năm: 1976;

Cư trú tại: Số D, đường T, khóm B, phường B, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số D tổ B, khóm B, phường B, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Phước H trình bày:

Ngày 08/08/2024, nguyên đơn Đoàn Phước H có cho bị đơn Đinh Thị Diễm T vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời gian vay 07 tháng (từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 4 năm 2025). Đến nay bà T đã trả cho ông H 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), còn lại 80.000.000 (tám mươi triệu đồng) cũng như lãi vay cho ông H. Ông H đã nhiều lần liên hệ đòi nợ nhưng bà T đều né tránh.

Nay, ông Đoàn Phước H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau: Buộc bà Đinh Thị Diễm T trả cho ông Đoàn Phước H số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 01/5/2025 đến khi thanh toán dứt điểm số tiền nợ.

- Bị đơn bà Đinh Thị Diễm T vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn bà Đinh Thị Diễm T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Đinh Thị Diễm T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/5/2025 đến ngày 24/9/2025, lãi suất 10%/năm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp phát sinh giữa ông Đoàn Phước H và bà Đinh Thị Diễm T là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng vay tài sản nên Toà án xác định quan hệ tranh chấp là :“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đinh Thị Diễm T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường B, tỉnh An Giang nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ông Đoàn Phước H khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị Diễm T có trách nhiệm trả cho ông H số tiền vay 80.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 01/5/2025 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định pháp luật. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là bản chính Tờ xác nhận ngày 08/8/2024 có chữ ký của bà Đinh Thị Diễm T.

Theo Tờ xác nhận ngày 08/8/2024 có chữ ký của bà Đinh Thị Diễm T, người xác nhận là ông Đoàn Phước H và nội dung “bên cô T còn nợ tôi tổng cộng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu)”, hai bên thoả thuận mỗi tháng bà T trả cho ông H số tiền 30.000.000 đồng. Theo lời trình bày của nguyên đơn, sau đó bà T có thực hiện trả cho nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng và không có làm biên nhận giao nhận tiền trong các lần bà T thực hiện trả nợ. Do đó, có căn cứ để xác định giữa ông H và bà Đinh Thị Diễm T có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 200.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất cho vay và thời hạn vay. Bà T đã thực hiện trả cho ông H số tiền 120.000.000 đồng và còn nợ số tiền 80.000.000 đồng. Nhận thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông H và bà Đinh Thị Diễm T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc, nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Do đó, việc bà Đinh Thị Diễm T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn và lãi theo quy định pháp luật là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên ông H khởi kiện để yêu cầu bà Đinh Thị Diễm T có trách nhiệm trả 80.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông H đối với số tiền vay 80.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vay: Hợp đồng vay tài sản giữa ông H với bà T là hợp đồng vay có kỳ hạn và không thoả thuận lãi suất. Theo thoả thuận mỗi tháng bà T có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 30.000.000 đồng kể từ ngày 08/9/2024, đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng, nhưng vậy hết thời hạn 06 tháng 20 ngày mà bà T vẫn chưa thực hiện xong việc trả nợ là bắt đầu vi phạm nghĩa vụ. Do đó, ông H yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền bà T còn nợ 80.000.000 đồng kể từ ngày 01/5/2025 với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở để chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 01/5/2025 đến ngày 24/9/2025 là 146 ngày:
 $80.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / 365 \text{ ngày} \times 146 \text{ ngày} = 3.200.000 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng cộng bà Đinh Thị Diễm T có trách nhiệm trả cho ông H số tiền là: $80.000.000 \text{ đồng} + 3.200.000 \text{ đồng} = 83.200.000 \text{ đồng}.$

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị Diễm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng họ không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Diễm T phải chịu 4.160.000 đồng (Bốn triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đoàn Phước H được nhận lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016917 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 147; Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 5; Điều 6 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Phước H đối với bà Đinh Thị Diễm T.

Buộc bà Đinh Thị Diễm T có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Phước H số tiền 83.200.000 đồng (Tám mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng), trong đó số tiền vay là 80.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/5/2025 đến ngày 24/9/2025 là 3.200.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/9/2025) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Diễm T phải nộp 4.160.000 đồng (Bốn triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đoàn Phước H được nhận lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016917 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông H có mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà T vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Kiên